TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Hoàng Kim Tuấn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hoàng Văn Thảo;
2. Bà Triệu Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST - HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Đặng Đức NĐ – Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Xóm L10, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
(Có mặt)

*** Bị đơn:** Chị Lý Thị BĐ – Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm L10, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao;
(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Đức NĐ trình bày:**

Anh làm đơn khởi kiện chị Lý Thị BĐ – Địa chỉ: Xóm L10, xã B, huyện V, Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Anh và chị Lý Thị BĐ lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2005 tại UBND xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng F1 – Sinh ngày 28/12/2005.

Về tài sản chung: Anh không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, vợ chồng không hòa thuận, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013, nay không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị BĐ.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đặng Hoàng F1 – Sinh ngày 28/12/2005. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị BĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Lý Thị BĐ.**

Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để chị BĐ đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng chị BĐ trốn tránh không đến. Quá trình Tòa án làm việc tại địa phương, được địa phương cung cấp thông tin về ý kiến của chị BĐ như sau: Chị BĐ đã được thông báo việc thụ lý vụ án và Tòa án triệu tập chị BĐ đến làm các thủ tục tố tụng; Về quan hệ vợ chồng chị BĐ nhất trí lý hôn; Về con chung chị BĐ có ý kiến tùy nguyện vọng của cháu Đặng Hoàng F1, nếu anh NĐ nuôi con chị cũng đồng ý; Về tài sản chung, nợ chung chị BĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì chị BĐ thường xuyên không có mặt ở nhà nên chị BĐ yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đức NĐ, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Lý Thị BĐ.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Đặng Đức NĐ được ly hôn chị Lý Thị BĐ.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng F1 – Sinh ngày 28/12/2005 cho anh Đặng Đức NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lý Thị BĐ vì anh NĐ không yêu cầu. Chị Lý Thị BĐ và anh Đặng Đức NĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Đức NĐ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa anh Đặng Đức NĐ và chị Lý Thị BĐ.

[2] Về tư cách chủ thể: Anh Đặng Đức NĐ khởi kiện chị Lý Thị BĐ nên anh Đặng Đức NĐ là nguyên đơn, chị Lý Thị BĐ là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của anh NĐ: Anh NĐ và chị BĐ kết hôn năm 2005, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng F1 – sinh ngày 28/12/2005.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Theo anh NĐ quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, vợ chồng không hòa thuận, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nay không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định giữa anh NĐ và chị BĐ có mâu thuẫn vợ chồng, chị BĐ thường xuyên vắng nhà, tình cảm vợ chồng không còn, anh NĐ và chị BĐ đã sống ly thân một thời gian.

Xét cuộc hôn nhân giữa anh NĐ và chị BĐ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh NĐ với chị BĐ.

[4] Về con chung:

Anh Đặng Đức NĐ và chị Lý Thị BĐ có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng F1 – sinh ngày 28/12/2005. Anh NĐ có nguyện vọng được nuôi con chung, ý kiến chị BĐ cũng đồng ý. Đồng thời, cháu Nam có nguyện vọng ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Nam, cần giao cháu Đặng Hoàng F1 – sinh ngày 28/12/2005 cho anh NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị BĐ vì anh NĐ không yêu cầu. Anh NĐ và chị BĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Anh Đặng Đức NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Đặng Đức NĐ được ly hôn chị Lý Thị BĐ.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng F1 – sinh ngày 28/12/2005 cho anh Đặng Đức NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị BĐ vì anh NĐ không yêu cầu.

Chị BĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh NĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị BĐ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Hoàng F1.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Đức NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đặng Đức NĐ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0003488 ngày 27 tháng 3 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã LM;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn